

Số:1292/QĐ-SGDĐT

Điện Biên, ngày 05 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách cấp tỉnh để điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách năm 2022 cho các đơn vị thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Văn Đoạt

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo

Chương 422

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số 1292/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 11 năm 2022)



STT	Nội dung	Tổng số giao	Tổng số đã phân bổ: Văn phòng Sở Loại 040, Khoản 041
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	50	50
I	Nguồn ngân sách trong nước	50	50
1	An ninh và trật tự an toàn xã hội	50	50
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50	50